

| | | A1 | A2 | B1 | B2 | C1 | C2 |
|---------------|---------------|---|--|--|--|--|--|
| NGHE ĐỌC HIỂU | Nghe | Tôi có thể hiểu những cụm từ quen thuộc, những cụm từ cơ bản nói về bản thân, gia đình và những bối cảnh cụ thể, quen thuộc khi người nói trình bày một cách chậm rãi và rõ ràng. | Tôi có thể hiểu những cụm từ và những từ liên quan đến lĩnh vực cá nhân được sử dụng thường xuyên (ví dụ: thông tin cơ bản về cá nhân và gia đình, mua sắm, khu vực địa phương, việc làm). Tôi có thể nắm bắt ý chính trong các tin nhắn và thông báo ngắn, đơn giản rõ ràng. | Tôi có thể hiểu những ý chính trong những lời nói chuẩn, rõ ràng về các vấn đề quen thuộc thường gặp, nơi làm việc, trường học và về thời gian rỗi... Tôi có thể hiểu ý chính của các chương trình phát thanh hoặc truyền hình về những sự kiện đang diễn ra hoặc về sở thích cá nhân hay nghề nghiệp khi được trình bày một cách tương đối chậm rãi và rõ ràng. | Tôi có thể hiểu được những lời nói, diễn thuyết dài và theo kịp ngay cả những cuộc tranh luận phức tạp với điều kiện chủ đề phải tương đối quen thuộc. Tôi có thể hiểu được hầu hết tin tức trên TV và những chương trình về các sự kiện đang diễn ra. Tôi có thể hiểu được đa số các phim sử dụng hình thái ngôn ngữ chuẩn. | Tôi có thể hiểu được lời nói dài ngay cả khi bố cục không rõ ràng và mối liên quan giữa các câu chỉ ở mức hàm ý và không cụ thể. Tôi có thể hiểu được các chương trình TV và phim ảnh mà không cần nhiều nỗ lực. | Tôi không hề gặp khó khăn gì trong việc hiểu bất kỳ dạng ngôn ngữ nào, dù nói trực tiếp hoặc qua phát sóng, ngay cả khi được diễn đạt với tốc độ nhanh như người bản xứ. Tôi chỉ cần chút thời gian để làm quen với giọng nói. |
| | Đọc | Tôi có thể hiểu những từ ngữ, tên quen thuộc và những câu văn đơn giản, ví dụ như trên các bảng thông báo, tờ áp phích hoặc bảng danh mục. | Tôi có thể đọc những đoạn văn rất ngắn và đơn giản. Tôi có thể tìm được thông tin cụ thể dự đoán được, trong những mẫu tin hàng ngày như tin quảng cáo, thực đơn và thời gian biểu. Tôi có thể hiểu được thư tín cá nhân viết ngắn gọn, đơn giản. | Tôi có thể hiểu được những văn bản phần lớn sử dụng ngôn ngữ thông dụng hàng ngày hoặc liên quan đến công việc. Tôi có thể hiểu được những mô tả về sự việc, tình cảm và mong ước trong thư từ cá nhân. | Tôi có thể đọc được những bài viết, báo cáo về các vấn đề hiện tại trong đó người viết có thái độ hoặc quan điểm cụ thể. Tôi có thể hiểu được văn xuôi hiện đại. | Tôi có thể hiểu được những bài văn dài phức tạp có thể loại đặc trưng riêng. Tôi có thể hiểu những bài viết chuyên môn và hướng dẫn kỹ thuật dài, ngay cả khi chúng không liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của tôi. | Tôi có thể đọc một cách dễ dàng hầu như toàn bộ các thể loại văn viết, bao gồm cả thể văn trữ tình, những bài viết có cấu trúc hoặc ngôn ngữ phức tạp như sách hướng dẫn, bài viết chuyên đề và tác phẩm văn học. |
| NÓI | Tương tác nói | Tôi có thể giao tiếp một cách đơn giản khi người đối thoại sẵn sàng lặp lại hoặc diễn đạt lại các ý một cách chậm rãi hơn và giúp tôi trình bày ý tôi muốn nói. Tôi có thể hỏi và trả lời các câu hỏi đơn giản trong những lĩnh vực liên quan đến nhu cầu trực tiếp hoặc những chủ đề rất quen thuộc. | Tôi có thể giao tiếp về những công việc đơn giản hàng ngày, trao đổi thông tin trực tiếp và đơn giản về các chủ đề và hoạt động quen thuộc. Tôi có thể trao đổi rất ngắn gọn về những vấn đề xã hội, mặc dù tôi thường chưa thể hiểu đầy đủ để tự mình có thể duy trì cuộc nói chuyện. | Tôi có thể đối phó với hầu hết các tình huống có thể xảy ra khi đến những nơi người ta chỉ nói thứ tiếng đó. Khi không chuẩn bị trước, tôi vẫn có thể tham gia hội thoại về những chủ đề quen thuộc, sở thích cá nhân, hoặc thích hợp với cuộc sống hàng ngày (như gia đình, sở thích, công việc, đi lại và những sự kiện đang diễn ra). | Tôi có thể giao tiếp tương đối lưu loát, tự nhiên và điều đó giúp tôi có thể giao tiếp thường xuyên với người bản ngữ. Tôi có thể chủ động tham gia thảo luận trong những bối cảnh quen thuộc để giải thích và biện luận cho quan điểm của tôi. | Tôi có thể tự trình bày một cách lưu loát và tự nhiên mà không cần nhiều nỗ lực tìm cách diễn đạt. Tôi có thể sử dụng ngôn ngữ uyển chuyển và hiệu quả cho những mục đích xã hội và chuyên môn. Tôi có thể trình bày ý tưởng và quan điểm một cách chuẩn xác và kết nối ý tưởng của mình với ý tưởng của người khác một cách thuận thực. | Tôi có thể tham gia vào bất cứ cuộc nói chuyện hoặc thảo luận nào mà không cần nỗ lực lớn. Các thành ngữ và cách nói thông tục hoàn toàn quen thuộc đối với tôi. Tôi có thể tự trình bày lưu loát và chuyển tải nghĩa đen, nghĩa bóng một cách chính xác. Nếu gặp khó khăn, tôi có thể tự kiểm tra và điều chỉnh lại một cách trôi chảy mà không để người khác nhận ra được. |
| | Nói | Tôi có thể sử dụng những cụm từ và câu đơn giản để diễn tả nơi tôi đang sống và những người tôi quen biết. | Tôi có thể sử dụng chuỗi cụm từ và câu để miêu tả đơn giản về gia đình tôi và những người khác, điều kiện sống, thông tin về học vấn và công việc hiện tại hoặc gần nhất của tôi. | Tôi có thể liên kết các cụm từ với nhau một cách đơn giản để miêu tả kinh nghiệm, sự kiện, ước mơ, hy vọng và hoài bão. Tôi có thể đưa ra lý do và giải thích cho ý kiến và dự định của mình một cách ngắn gọn. Tôi có thể kể lại một câu chuyện hoặc thuật lại cốt truyện của một cuốn sách hoặc một bộ phim và miêu tả phản ứng của tôi. | Tôi có thể trình bày một cách rõ ràng và chi tiết về nhiều lĩnh vực tôi quan tâm. Tôi có thể giải thích quan điểm về một đề tài bằng cách đưa ra những ưu điểm và nhược điểm của các lựa chọn khác nhau. | Tôi có thể trình bày rõ ràng và chi tiết về nhiều chủ đề phức tạp bao gồm nhiều đề tài phụ, phát triển những điểm đặc trưng và rút ra kết luận phù hợp. | Tôi có thể trình bày rõ ràng và trôi chảy hoặc tranh luận theo phong cách phù hợp với ngữ cảnh, với cấu trúc hợp lý và hiệu quả giúp người nghe chú ý và nhớ những điểm chính. |
| VIẾT | Viết | Tôi có thể viết một tấm bưu thiếp ngắn gọn, đơn giản như gửi lời chào khi đang đi nghỉ. Tôi có thể điền thông tin cá nhân vào mẫu đơn ví dụ như điền tên, quốc tịch và địa chỉ vào mẫu đăng kí của khách sạn. | Tôi có thể viết những ghi chú và tin nhắn đơn giản và ngắn. Tôi có thể viết một bức thư cá nhân rất đơn giản, ví dụ như viết thư cảm ơn ai đó về việc gì. | Tôi có thể viết các đoạn văn đơn giản, có liên kết với nhau về những chủ đề quen thuộc hoặc sở thích cá nhân. Tôi có thể viết thư tín cá nhân miêu tả về kinh nghiệm hoặc cảm tưởng. | Tôi có thể viết đoạn văn rõ ràng chi tiết về nhiều chủ đề tôi quan tâm. Tôi có thể viết bài luận hoặc báo cáo, chuyển tải thông tin hoặc đưa ra lý do để bảo vệ hoặc phản bác lại một quan điểm cụ thể nào đó. Tôi có thể viết những bức thư nhấn mạnh tầm quan trọng của các sự kiện và kinh nghiệm cá nhân. | Tôi có thể tự diễn đạt ý qua bài văn rõ ràng, có cấu trúc chuẩn xác, diễn đạt chi tiết quan điểm của mình. Tôi có thể viết về những chủ đề phức tạp trong một bức thư, một bài luận, hay báo cáo, nhấn mạnh các điểm mà tôi cho là đáng chú ý. Tôi có thể lựa chọn phong cách viết phù hợp với người đọc. | Tôi có thể viết bài văn một cách rõ ràng và mạch lạc theo một phong cách phù hợp. Tôi có thể viết thư, báo cáo và bài báo phức tạp có cấu trúc logic, hiệu quả giúp người đọc dễ nhận biết và nhớ những điểm chính. Tôi có thể viết tóm tắt và phê bình những bài viết chuyên ngành hoặc tác phẩm văn học. |